

ĐẠO PHẬT BIẾN MẤT KHỎI ẤN ĐỘ: CHUYỆN NÓI KHÔN CÙNG

Naresh Kumar - Hà Văn Thùy chuyển ngữ



Sự biến mất hoàn toàn của Phật giáo khỏi nơi sinh ra nó là một trong những câu đố lớn nhất của lịch sử. Sau khi thống trị suốt chiều dài và bề rộng tiểu lục địa, Phật giáo ngày nay chỉ tồn tại ở rìa núi Himalaya dọc biên giới Tây Tạng và trong những hẻm miền Bắc và miền Tây Ấn Độ nhờ phong trào Ambedkarite Dalit (1) gần đây.

Lời người dịch: Đã có nhiều kiến giải khác nhau về việc đạo Phật biến mất khỏi Ấn Độ. Nhưng thấy những phân tích trong bài này thuyết phục hơn cả, xin dịch và giới thiệu với bạn đọc. (Hà Văn Thùy).

Sự biến mất hoàn toàn của Phật giáo khỏi nơi sinh ra nó là một trong những câu đố lớn nhất của lịch sử. Sau khi thống trị suốt chiều dài và bề rộng tiểu lục địa, Phật giáo ngày nay chỉ tồn tại ở rìa núi Himalaya dọc biên giới Tây Tạng và trong những hẻm miền Bắc và miền Tây Ấn Độ nhờ phong trào Ambedkarite Dalit (1) gần đây.

Nhiều giả thuyết được đưa ra để giải thích hiện tượng bi thảm của Phật giáo Ấn Độ. Theo một quan điểm, tham nhũng trong tầng đoàn Phật giáo hay tư tế cuối cùng dẫn tới sụp đổ của Phật giáo. Trong khi có sự thật là, với thời gian, những nhà sư Phật giáo ngày càng trở nên lỏng lẻo trong việc chấp hành quy tắc tôn giáo và tham nhũng. Nhưng chỉ vậy không thể giải thích cái chết của Phật giáo. Bởi lẽ, sau đó, Phật giáo được thay thế bằng một Balamôn giáo thậm chí còn suy đồi hơn.

Một giả thuyết khác là Phật giáo đã biến mất khỏi Ấn Độ do các cuộc xâm lược của người Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ, trong đó nhiều Phật tử được nói là đã bị giết. Tuy nhiên, lý thuyết này có vẻ không được thuyết phục như là một lời giải thích đầy đủ về sự tuyệt chủng của Phật giáo ở Ấn Độ. Bởi sự thật là, ở những nơi như Bengal và Sind, được cai trị bởi các triều đại Balamôn nhưng đa số Phật tử được biết đã hoan nghênh những người Hồi giáo như cứu tinh đã giải phóng họ khỏi sự chuyên chế của “đẳng cấp trên”. Điều này giải thích lý do tại sao hầu hết người “đẳng cấp thấp” ở Đông Bengal và Sind chấp nhận Hồi giáo. Cũng có, tuy rất ít người thuộc “đẳng cấp cao” của các khu vực này làm như vậy.

Kể từ khi Phật giáo được thay thế bằng chiến thắng của Balamôn, sự lu mờ của Phật giáo ở Ấn Độ đã được chứng tỏ rõ ràng là kết quả của sự hồi sinh của đạo Balamôn. Đức

Phật là một nhà cách mạng thực sự và cuộc thập tự chinh của ngài chống lại đạo Balamôn được sự ủng hộ hăng hái nhất của các đẳng cấp bị áp bức. Đức Phật thách thức thiên tính của kinh Veda, nền tảng của đạo Balamôn. Ông cho rằng tất cả mọi người đều bình đẳng và hệ thống đẳng cấp hoặc varnashramadharma, mà kinh Veda và các kinh sách Balamôn khác đã cho xử phạt tôn giáo, là hoàn toàn sai.

Chẳng hạn như, trong kinh Nikaya, Đức Phật được cho là đã cổ vũ các Phật tử rằng: "Ơi anh em, chỉ cần, như những con sông lớn, khi chúng đã hòa mình vào đại dương, sẽ không còn tên gọi khác nhau của chúng mà cùng được gọi là đại dương. Chỉ cần như vậy, Ơi anh em, bốn tầng lớp: vua chúa (Kshatriya), tầng lữ (Balamôn), bình dân (Vaishya) và tiện dân (Sudra) - khi bắt đầu thực hiện theo các giáo lý và kỷ luật của Đức Như Lai, từ bỏ tên của các đẳng cấp khác nhau, trở thành thành viên của một xã hội như nhau."

Cuộc chiến của Đức Phật chống Balamôn đem lại cho ngài nhiều kẻ thù trong Balamôn giáo. Họ rất kiên quyết phản đối những sự rao giảng triết học của ngài về tình anh em và quyền bình đẳng phổ thông vì nó trực tiếp thách thức quyền bá chủ của họ cùng những kinh sách mà họ đã phát minh để hợp pháp hóa điều này. Để chống lại Phật giáo và phục hồi quyền bá chủ của đạo Balamôn đang lung lay, tầng lữ Balamôn áp dụng một chiến lược ba hướng.

Thứ nhất, họ phát động một chiến dịch hận thù và khủng bố chống lại các Phật tử. Sau đó, họ chiếm dụng những khía cạnh tốt hơn của Phật giáo, đưa vào hệ thống của mình để giành chiến thắng trong khối Phật tử "đẳng cấp thấp", nhưng đảm bảo điều này sẽ không làm suy yếu quyền bá chủ Balamôn. Giai đoạn cuối cùng trong dự án là đưa ra và tuyên truyền những chuyện hoang đường là Đức Phật chỉ là một hóa thân của thần Ấn giáo Vishnu.

Đức Phật đã được chuyển thành chỉ là một trong vô số các vị thần của đền bách thần Balamôn. Các Phật tử cuối cùng bị dồn vào hệ thống đẳng cấp, chủ yếu là tiện dân (Shudras) và "Untouchables", vì vậy, Phật giáo đã hoàn toàn bị biến khỏi đất khai sinh ra nó. Tiến sĩ Ambedkar Bhimrao viết trong cuốn sách của ông, Tiện dân (The Untouchables) rằng, tổ tiên của Dalits ngày xưa đã có người Phật tử bị giáng xuống tình trạng thấp kém của 'tiện dân' vì không chấp nhận uy quyền của tầng lữ Balamôn.

Họ buộc phải tách khỏi cộng đồng và bị buộc phải sống trong những khu biệt lập. Họ bị đối đãi tàn tệ hơn cả súc vật và không được nhận bất kỳ sự giáo dục nào. Những người này dần dần bị mất liên lạc với Phật giáo, nhưng chưa bao giờ tự hòa mình hoàn toàn vào Balamôn. Nhiều người trong số họ sau này chuyển đổi sang đạo Hồi, đạo Sikh và Thiên chúa giáo trong sự giải phóng khỏi đạo Balamôn.

Để hợp pháp hóa chiến dịch chống lại Đạo Phật, những văn bản Balamôn trở nên chống Phật tử khốc liệt hơn. Luật Manu quy định: "Nếu một người chạm phải một Phật tử... y sẽ phải tự làm sạch mình bằng tắm rửa." Luật Aparaka cũng quy định vậy. Luật Vradha Harit tuyên bố, bước vào một ngôi chùa Phật giáo là tội lỗi, mà chỉ có thể được chuộc tội bằng một nghi lễ tắm rửa. Ngay cả những vở kịch và các cuốn sách cho giáo dân do tầng lữ Balamôn viết cũng chứa đựng sự tuyên truyền độc ác chống lại các Phật tử. Trong tác phẩm cổ điển, Mricchakatika, (Hành động VII), anh hùng Charudatta, khi nhìn thấy một nhà sư Phật giáo đi qua, đã kêu lên với người bạn của mình là Maitriya rằng: "Ôi! Đây là một cảnh bất hạnh, một nhà sư Phật giáo bước về phía chúng ta."

Chanakya (2), tác giả của bộ luật Arthashastra tuyên bố rằng: "Kẻ nào dùng bữa ăn tối để tưởng nhớ chúa trời và tổ tiên những người là Phật tử (Sakyas), Ajivikas, tiện dân và những người bị đày ải, sẽ bị phạt một trăm panas." Shankaracharya, lãnh đạo phong trào phục hưng Balamôn dùng những lời công kích khốc liệt đánh vào tinh thần Phật tử để chống lại tôn giáo của họ

Sự bình dị trong thông điệp của Đức Phật, sự thẳng thừng của nó về quyền bình đẳng và cuộc thập tự chinh chống tục hiến tế đẫm máu, tổn kém và nghi thức chủ nghĩa của Balamôn đã thu hút số lượng lớn người bị áp bức. Những người phục hưng Balamôn hiểu rằng cần phải chiếm hữu một số khía cạnh tốt của Phật giáo và bỏ đi một số điều tồi tệ nhất của mình để có thể thu phục quần chúng trở lại đạo Balamôn. Do đó bắt đầu quá trình đồng hóa Phật giáo với Balamôn

Các tu sĩ Balamôn, những người đã từng tham ăn thịt bò, chuyển sang ăn chay, bắt chước các nhà sư Phật giáo trong lĩnh vực này. Lòng sùng kính Đức Phật được thay thế bằng lòng sùng kính các vị thần Hindu như Rama và Krishna. Các phiên bản hiện có của Mahabharata được viết trong thời kỳ mà sự suy tàn của Phật giáo bắt đầu, và nó được đặc biệt dành cho giới tiện dân, nhất là những người Phật tử, để thu hút họ rời bỏ Phật giáo.

Tuy vậy, người Balamôn vẫn ngăn cản lớp tiện dân tìm hiểu kinh Veda, và Mahabharata có thể đã được viết để xoa dịu Phật tử trước sự phân biệt đối xử này. Mahabharata kết hợp một số yếu tố nhân văn của Phật giáo để thu phục lớp tiện dân nhưng trên tổng thể, đóng vai trò thúc đẩy quyền bá chủ của đạo Balamôn khá tốt. Chẳng hạn, Krishna, trong Bài hát của Đấng Tối Cao (Gita), được thực hiện để nói rằng một người không nên vi phạm các "trật tự thần thánh" của pháp luật về đẳng cấp.

Các tác giả của những văn bản tôn giáo, mà có quá nhiều, tiến hành những chiến dịch có hệ thống mang tính hận thù, vu khống đối với Phật tử. Các văn bản Balamôn giáo quy định rằng, việc một người Balamôn bước chân vào nhà của Phật tử ngay cả trong tình huống khẩn cấp, là tội lỗi lớn. Các kinh Vishnu gán cho Đức Phật là Maha moha (quỷ) hoặc "kẻ quyên rũ tuyệt vời". Nó tiếp tục cảnh báo chống lại các tội lỗi "trò chuyện với Phật tử" và quy định rằng "những người chỉ đơn thuần là nói chuyện với vị tu sĩ Phật giáo phải được đưa xuống địa ngục."

Trong Mahatmaya Gaya, phần kết luận của Purana Vayu, thị trấn Gaya được xác định là Gaya Asura, một con quỷ đã đạt được sự thánh thiện đến mức mà tất cả những người nhìn thấy hay chạm vào nó sẽ đi thẳng lên thiên đàng. Rõ ràng, "con quỷ" này không gì khác hơn là Đức Phật, người rao giảng con đường đơn giản cho tất cả, bao gồm cả các đẳng cấp bị áp bức, để đạt được sự cứu rỗi. Trong Purana Vayu, câu chuyện kể rằng Yama, vị vua của địa ngục, rất ghen tức, bởi vì người dân hiện nay ít gia nhập lãnh địa của mình. Ông kêu gọi các vị thần hạn chế quyền hạn của Asura Gaya. Các vị thần, dẫn đầu bởi Vishnu, đã đặt một hòn đá lớn trên đầu "con quỷ". Huyền thoại khổng lồ này là cú đánh cuối cùng vào trung tâm thánh thiện nhất của Phật giáo bởi kẻ thù truyền kiếp của nó.

Kushinagar, cũng gọi là Harramba, là một trong những trung tâm quan trọng nhất của Phật giáo, là nơi Đức Phật trút hơi thở cuối cùng ở đó. Các tăng sĩ Balamôn, ghen tị với sự thịnh vượng của thị trấn hành hương này và để ngăn cản người dân đến đó, đưa ra thuyết phi lý là một trong những người chết ở Harramba đi vào địa ngục, hoặc là tái sinh làm một con lừa, thành việc ông bị chết tại Kashi, thành phố Balamôn và, đi thẳng đến trời.

Vì vậy đã lan truyền niềm tin vào lý thuyết kỳ lạ rằng khi thánh Kabir qua đời năm 1518 tại Maghar, không xa Kushinagar, một số người Hindu đi theo ông không chấp nhận một đài tưởng niệm để vinh danh ông ở đó mà lại thiết lập một đài ở Kashi. Đệ tử Hồi giáo của Kabir ít mê tín dị đoan hơn. Họ xây một ngôi mộ cho ông ta tại ngay Maghar.

Ngoài việc bôi xấu tên tuổi Đức Phật, những người phục hồi đạo Balamôn còn thúc giục các vua Hindu khủng bố và giết tróc ngay cả Phật tử vô tội. Sasanka, vua của những người phục hưng Balamôn xứ Bengal đã sát hại hoàng đế Phật giáo cuối cùng Rajyavardhana, anh trai của Harshavardhana, vào năm 605 và sau đó hành quân vào Bodh Gaya, phá hủy cây bồ đề, nơi tương truyền Đức Phật đạt được giác ngộ. Ông bị buộc phải gỡ bỏ hình ảnh của Đức Phật từ Vihara Bodh gần cây bồ đề và thay bằng một hình tượng của Shiva.

Cuối cùng, vua Sasanka được cho là đã tàn sát tất cả các nhà sư Phật giáo ở khu vực xung quanh Kushinagar. Giống như vậy, một vua Hindu khác, Mihirakula, thuộc giáo phái Shaivite, người được cho là đã phá hủy hoàn toàn hơn 1.500 ngôi chùa Phật giáo. Vua Hindu Toramana thuộc giáo phái Shaivite được cho là đã phá hủy tu viện Phật giáo Ghositarama tại Kausambi.

Sự hủy diệt Phật giáo ở Ấn Độ được đẩy nhanh bởi đạo Balamôn tàn phá quy mô lớn và chiếm đoạt các chùa Phật. Các chùa Vihara Mahabodhi ở Bodh Gaya bị ép buộc chuyển đổi thành một ngôi đền Shaivite, và lưu lại trong tranh cãi cho đến ngày nay. Các tháp hỏa táng của Đức Phật tại Kushinagar đã được đổi thành ngôi đền Hindu dành riêng cho các vị thần tối nghĩa với tên Ramhar Bhavani.

Triết gia Adi Shankara được cho là đã thành lập Sringeri Mutth (học viện?) của ông trên địa chỉ của một tu viện Phật giáo mà ông chiếm đoạt. Nhiều đền thờ Hindu ở Ayodhya được cho là dựng trên nền chùa, như là trường hợp các ngôi đền Balamôn nổi tiếng ở Sabarimala, Tirupati, Badrinath và Puri.

Hà Văn Thùy chuyển ngữ

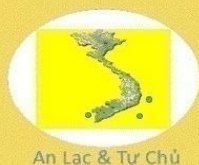
* <http://www.sikhspectrum.com/022008/buddhism.htm>

1. Phong trào phục hồi Phật giáo Dalit Ambedkerites ở Ấn Độ được bắt đầu với sự hỗ trợ của các nhà sư Phật giáo Sri Lanka.
2. Chānakya (350–283 TCN) là một quan chức cao cấp và nhà triết học trong triều Chandragupta, vương triều Mōrya thế kỉ 4 TCN.

Nguồn: Văn Hóa Nghệ An

Nguồn: <https://thuvienhoasen.org/p53a13645/1/dao-phat-bien-mat-khoi-an-do-chuyen-noi-khon-cung>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10800 TÁC PHẨM